TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG Đ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2018/QĐST-HNGĐ "Về việc công nhận thuận tình ly hôn"	*Quảng Đ, ngày 28 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2018/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Anh Lê Quang C, sinh năm 1968.

- Chị Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1981.

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố Vĩnh H, thị trấn S, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Lê Quang C và chị Lê Thị Anh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Giao cháu Lê Quang Phúc N, sinh ngày 05/01/2004 và cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 05/10/2011 cho anh Lê Quang C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N và cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Lê Quang C và chị Lê Thị Anh Đ thỏa thuận chị Lê Thị Anh Đ không phải đóng cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

* *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Lê Quang C và chị Lê Thị Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Anh Lê Quang C tự nguyện chịu tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Lê Quang C đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2013/002645 ngày 30/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Đ. Anh Lê Quang C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Đ;
- Chi cục THADS huyện Quảng Đ;
- UBND thị trấn S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Cao Sơn